

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày: 11/08/2020

(V/v: *Tranh chấp chia di sản thừa kế*)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Đức Thúy
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: bà Hồ Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST - DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Cao Hồng Ng, sinh năm 1969.
Trú tại: xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. *(có mặt)*

- **Bị đơn:** Anh Cao Văn Nh, sinh năm 1972.
Trú tại: xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. *(có mặt)*

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Cao Hoài Th, sinh năm 1976.

Trú tại: khóm 1, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền của chị Th (*Theo Hợp đồng ủy quyền số 27 ngày 22/4/2019 tại UBND xã DT*) và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Cao Thị D, sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm 13, xã DT, huyện D, Nghệ An. *(có mặt)*

+ Chị Cao Thị Gi, sinh năm 1979.

Trú tại: xóm T, xã DN, huyện D, Nghệ An. *(có mặt)*

+ Chị Cao Thị T, sinh năm 1983.

Trú tại: xóm 3, xã DT, huyện D, Nghệ An. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/5/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Cao Hồng Ng trình bày:

Cha mẹ nguyên đơn là ông Cao Th (Cao Hồng Th) và bà Cao Thị V sinh được 6 người con, gồm: Cao Hồng Ng, Cao Văn Nh, Cao Hoài Th, Cao Thị Gi, Cao Thị D và Cao Thị T. Ông Cao Hồng Th chết năm 2015, bà V chết năm 2014. Hai ông, bà chết không để lại di chúc. Di sản 2 ông bà để lại là thửa đất số 919 (thửa mới 922), tờ bản đồ số 05 (TBD mới 03), diện tích 386m²; địa chỉ tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996, theo Quyết định số 205/QĐ-UB ngày 21/9/1996 mang tên Cao Th (Cao Hồng Th – B1 73) và vợ Cao Thị V; số liệu đo đạc lại theo Bản đồ số là 396m² (trong đó 200m² đất ở, và 196m² đất vườn) (tờ bản đồ 25, thửa 296).

Ngoài ra trên đất còn có tài sản gồm nhà cấp 4 – 3 gian; 01 nhà ngang cấp 4 – 2 gian; nhà bếp nối liền nhà ngang và các công trình phụ (chuồng lợn, chuồng gà), các công trình xây dựng vào khoảng trước năm 1990 đến nay không cải tạo gì; tường bao, sân gạch, cổng sắt. Căn nhà trên chỉ có ông Th và bà V sinh sống, còn các con đều lập gia đình và có nơi ở riêng, không ai ở chung với các ông bà.

Nguyên đơn khẳng định, di sản của bố mẹ để lại là quyền sử dụng đất tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An chưa chia lần nào và không có bất cứ văn bản thỏa thuận nào về việc chia tài sản.

Sau khi 2 ông bà chết thì căn nhà chỉ để thờ phụng, khi lễ tết giỗ chạp thì anh em mới về thắp hương. Nhà và đất không ai được quyền quản lý, nhưng chìa khóa nhà thì do bị đơn là anh Cao Văn Nh cất giữ và có ý định chiếm đoạt toàn bộ số tài sản trên. Bởi vậy anh Ng yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của bố mẹ theo quy định của pháp luật, ông bà thể chia tài sản là thửa đất có diện tích nêu trên thành 6 phần bằng nhau cho 6 anh chị em; đối với tài sản trên đất tính đến thời điểm nay đã khấu hao hết giá trị sử dụng nên không yêu cầu.

- *Bị đơn anh Cao Văn Nh trình bày:* Cha mẹ anh là ông Cao Hồng Th (chết năm 2015) và bà Cao Thị V (chết năm 2014). Hai ông bà sinh được 6 người con gồm: Nguyên đơn Cao Hồng Ng, Cao Văn Nh, Cao Hoài Th, Cao Thị Gi, Cao Thị D và Cao Thị T; không có con riêng. Di sản 2 ông bà để lại là thửa đất số 919 (thửa mới 922), tờ bản đồ số 05 (TBD mới 03), diện tích 386m²; địa chỉ tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996, theo Quyết định số 205/QĐ-UB ngày 21/9/1996 mang tên Cao Th (Cao Hồng Th – B1 73) và vợ Cao Thị V; số liệu đo đạc lại theo Bản đồ số là 396m² (trong đó 200m² đất ở, và 196m² đất vườn) (tờ bản đồ 25, thửa 296). Ông bà Th và ông bà V chết không để lại di chúc và cũng không giao tài sản đó cho bất cứ người con nào quản lý, sử dụng. Trước khi ông bà Th chết, ông bà đã thống nhất cắt 6m đất cho cháu ngoại (con của chị Cao Thị Th) sử dụng, còn lại để làm nhà thờ,

nhưng cũng chỉ nói miệng chứ chưa lập thành văn bản thỏa thuận nào về việc chia tài sản. Nay anh Cao Hồng Ng khởi kiện chia di sản của cha mẹ để lại theo pháp luật, anh Nh không đồng ý chia. Anh Nh không quan tâm, cũng không nhận phần tài sản đó. Vì anh cho rằng là tài sản của cha mẹ thì để lại làm nhà thờ để thờ cúng chứ không được chia nhỏ.

- *Tại phiên tòa, và quá trình làm việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị D, Cao Thị Gi, Cao Thị T đều thống nhất trình bày:* Cha mẹ các chị là ông Cao Hồng Th (chết năm 2015) và bà Cao Thị V (chết năm 2014). Hai ông bà sinh được 6 người con gồm: Nguyên đơn Cao Hồng Ng, Cao Văn Nh, Cao Hoài Th, Cao Thị Gi, Cao Thị D và Cao Thị T; không có con riêng. Di sản 2 ông bà để lại là thửa đất số 919 (thửa mới 922), tờ bản đồ số 05 (TBD mới 03), diện tích 386m²; địa chỉ tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996, theo Quyết định số 205/QĐ-UB ngày 21/9/1996 mang tên Cao Th (Cao Hồng Th – Bl 73) và vợ Cao Thị V; số liệu đo đạc lại theo Bản đồ số là 396m² (trong đó 200m² đất ở, và 196m² đất vườn) (tờ bản đồ 25, thửa 296).

Trên đất có một ngôi nhà cấp 4, 3 gian; nhà ngang cấp 4 – 2 gian xây dựng từ khoảng trước năm 1990, và các công trình phụ khác đã xuống cấp. Xung quanh toàn bộ thửa đất đã xây tường bao. Đến nay chưa cải tạo gì thêm. Căn nhà đó cũng không có ai ở. Chủ yếu chỉ để làm nơi thờ cúng. Ông Th và bà V chết không để lại di chúc và cũng không giao tài sản đó cho bất cứ người con nào quản lý, sử dụng.

Về việc phân chia di sản thừa kế:

Chị Cao Thị T và chị Cao Thị D đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của chị Cao Hoài Th đều có nguyện vọng chia di sản thừa kế là thửa đất do ông Th và bà V để lại thành 6 phần bằng nhau cho 6 anh chị em, và chia bằng hiện vật. Đối với tài sản là ngôi nhà và các công trình đã xây dựng trên đất không yêu cầu chia. Chị T và chị Th thống nhất giao phần tài sản được hưởng cho chị D được quyền sử dụng, chị D được toàn quyền quyết định đến mọi quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến phần tài sản mà chị T và chị Th được hưởng thừa kế, không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

Đối với chị Cao Thị Gi thống nhất chia di sản thừa kế là thửa đất do ông Th và bà V để lại thành 6 phần bằng nhau cho 6 anh chị em, và chia bằng hiện vật. Đối với tài sản là ngôi nhà và các công trình đã xây dựng trên đất chị Gi không yêu cầu chia. Chị Gi thống nhất giao phần tài sản được hưởng thừa kế cho anh Cao Hồng Ng được toàn quyền sử dụng và quyết định. Không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự về việc giải quyết vụ án phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định tư cách pháp lý của các đương sự; thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận chứng cứ và hòa giải; cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự; thực hiện thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thư ký tòa án thực hiện ghi biên bản về việc không tiến hành được phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, phổ biến nội quy phiên tòa, kiểm tra báo cáo danh sách những người được triệu tập đến phiên tòa, ghi biên bản phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục bắt đầu phiên tòa, thực hiện nội dung, phương thức, thứ tự tranh tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào:

+ Các điều 631,632,633,634,635,636,645; các điều từ 646, đến 650, các điều 652,653,657,658,667,733 và điều 734 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Các điều 166, 167 Luật đất đai năm 2013;

+ Khoản 5 điều 26, điều 35, điều 39, điều 195, điều 227, điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Hồng Ng về việc Chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25 tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, có tổng diện tích 395,1m² của ông Cao Hồng Th và bà Cao Thị V.

Cụ thể như sau:

1. Chia giao và ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Cao Thị Gi, anh Cao Hồng Ng về việc tặng cho phần di sản thừa kế mà chị Gi được hưởng cho anh Cao Hồng Ng và không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản. Giao cho anh Cao Hồng Ng được quyền sử dụng phần đất có tổng diện tích 133m² (trong đó đất ở 66,6m² và 66,4m² đất vườn), có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài 6,08m; phía Nam giáp phần đất của anh Cao Văn Nh, dài 21,85m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 6,1m; phía Bắc giáp phần đất của chị D, dài 21,83m; và các tài sản xây dựng trên đất; tổng Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 336.652.000 đồng.

2. Chia giao cho anh Cao Văn Nh được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,7m² (trong đó 33,3m² đất ở và 33,5m² đất vườn), có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài (2.66 + 0.56)m; phía Nam giáp đường giao thông xóm, dài 21,46m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 3.04m; phía Bắc giáp phần đất của anh Ng, dài 21,85m); Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.342.500 đồng.

3. Chia giao và ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Cao Hoài Th và chị Cao Thị T về việc tặng cho phần di sản thừa kế mà các chị được hưởng cho chị Cao Thị D sử dụng và không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản. Giao cho chị Cao Thị D được quyền sử dụng 3 phần đất có tổng diện tích 199,2m² (trong đó đất ở 101,7m², đất vườn 99,3m²) và các công trình xây dựng trên đất; phần đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài 9.12m; phía Nam giáp phần đất của anh Cao Hồng Ng, dài 21,83m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 9.15m; phía Bắc giáp nhà đất của bà Ngô Thị Ch, dài 21,79m), tổng giá trị 504.961.500 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về chia thừa kế là quyền sử dụng đất tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An được quy định tại khoản 5 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ các điều 138, điều 140, điều 141 của Bộ luật dân sự 2015, chị Cao Thị D là người đại diện theo ủy quyền của chị Cao Hoài Th theo *Hợp đồng ủy quyền ngày 22/4/2019* là hoàn toàn hợp lệ nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về xác định người để lại di sản thừa kế, di sản thừa kế, hàng thừa kế, người được hưởng di sản thừa kế, căn cứ chia di sản thừa kế trong vụ án. Theo lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án có căn cứ xác định là:

* Người để lại di sản thừa kế là: Vợ chồng ông Cao Hồng Th (tên khác: Cao Th) (chết năm 2015) và bà Cao Thị V (chết năm 2014).

* Di sản thừa kế: Căn cứ vào Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản ngày 22/5/2020, Biên bản xác minh về việc chênh lệch diện tích đất và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thì di sản do ông Th, bà V để lại gồm:

Về đất: quyền sử dụng đất tại thửa đất số 919, tờ bản đồ số 05 do UBND huyện D cấp cho ông Cao Th (Cao Hồng Th) theo Quyết định số 205/QĐ-UB, ngày 21/9/1996 có diện tích 386m² (200m² đất ở và 186m² đất vườn); nay là thửa đất số 296, tờ bản đồ số 25, có diện tích 395,1m² theo bản đồ số (Bản đồ địa chính chính quy) được Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu năm 2019

tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Như vậy diện tích đất thực tế hiện tại tăng hơn so với diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Cao Hồng Th là 9,1m². Căn cứ Biên bản xác minh ngày 15/7/2020, UBND xã DT xác nhận: việc diện tích đất của ông Th, bà V tăng thêm do sai số trong quá trình đo đạc, quá trình sử dụng khuôn viên thửa đất và ranh giới với các thửa đất liền kề vẫn giữ nguyên; không có tranh chấp, lấn chiếm với các thửa đất liền kề, đủ điều kiện để được chỉnh lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong diện tích 395,1 m² có 200 m² đất ở được định giá 5.000.000 đ/m², thành tiền 1.000.000.000 đồng; 195,1m² đất vườn được định giá 55.000 đ/m², thành tiền 10.730.500 đồng .

Về nhà và các công trình xây dựng trên đất:

1. 01 Nhà chính cấp bốn 3 gian được xây dựng nằm phía Bắc thửa đất (cửa chính hướng Nam), diện tích (7,6m x 5,3m) = 40,28m²

2. 01 nhà ngang cấp bốn – 2 gian nằm phía Đông nối liền với nhà chính, diện tích (6.8m x 4,1m) = 27,88m²;

3. 01 nhà bếp nối liền với nhà ngang, diện tích (3.5m x 3.8m) = 13.3m²

Các công trình trên đều được xây dựng từ khoảng thời gian trước năm 1990; vật liệu bằng “sò”, lợp ngói, nền xi măng; cửa sổ - cửa chính đều làm bằng gỗ (đã cũ). Cho đến thời điểm hiện tại không có ai cải tạo gì thêm.

4. Các công trình khác, gồm: 01 chuồng lợn làm bằng sò, lợp Prô, có diện tích (8.3 x 3.7) = 30.71m²; sân xi măng, cổng sắt và tường bao xung quanh thửa đất làm bằng “sò”.

Về các công trình, vật kiến trúc được xây dựng trên đất, nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất đã xuống cấp, đã khấu hao hết nên không yêu cầu định giá, không yêu cầu chia đôi với các tài sản này.

* Xác định hàng thừa kế, người được hưởng di sản thừa kế trong vụ án: Ông Th, bà V có 06 người con, gồm: Anh Cao Hồng Ng, anh Cao Văn Nh, chị Cao Thị Gi, chị Cao Hoài Th, chị Cao Thị D và chị Cao Thị T. 6 người con của ông Th, bà V thuộc hàng thừa kế thứ nhất hiện còn sống nên được hưởng thừa kế của bố mẹ để lại.

* Căn cứ chia di sản thừa kế: Ông Cao Hồng Th (chết năm 2015), bà Cao Thị V (chết năm 2014). Ông Th, bà V chết không để lại di chúc. Như vậy, căn cứ vào điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu chia di sản thừa kế đang còn và di sản của ông Th, bà V để lại được chia theo pháp luật.

[2.2]. Xét thực tế và nội dung yêu cầu chia di sản của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ diện tích đất, hiện trạng việc sử dụng đất, các công trình xây dựng trên đất thì có thể chia cho các đồng thừa kế bằng quyền sử dụng đất. Đối với phần đất đã được Ủy ban nhân dân huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần chia đều cho anh Ng, anh Nh, chị Th, chị Gi, chị D và chị T.

Trong đó 200m² đất ở, mỗi phần chia được 33,3m² và 195,1m² đất vườn, mỗi phần chia được khoảng 32,52m².

Đối với phần diện tích tăng thêm theo bản đồ số (bản đồ địa chính chính quy) đã được Sở tài nguyên và môi trường nghiệm thu năm 2019, là sai số trong quá trình đo đạc, quá trình sử dụng đất hiện trạng khuôn viên thửa đất, và ranh giới với các thửa đất liền kề giữ nguyên, không có tranh chấp, không lấn chiếm các thửa đất liền kề, đủ điều kiện để được chỉnh lý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về công sức giữ gìn, bảo quan trông coi, tôn tạo đối với di sản thừa kế, Hội đồng xét xử thấy rằng. Sau khi ông Th và bà V chết, toàn bộ nhà và thửa đất không giao cho ai quản lý sử dụng. Các người con của hai ông bà đều có nơi ở riêng. Quá trình sử dụng cũng không ai tôn tạo, xây dựng gì thêm đối với di sản thừa kế. Nên HĐXX không xem xét.

Từ những nội dung đã được nhận định, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và những người có quyền lợi liên quan về việc chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25, có diện tích 395,1m², có địa chỉ tại xóm 6, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An thành 6 phần bằng nhau, cùng các công trình xây dựng trên đất (có sơ đồ chia đất kèm theo):

Phần thứ nhất: Giao cho anh Cao Hồng Ng được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,5m² trong diện tích đất 395,1m² tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25 tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; trong đó 33,3m² đất ở và 33,2m² đất vườn (được đánh ký hiệu A2 trên sơ đồ kèm theo bản án); Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.326.000 đồng.

Phần thứ hai: giao cho anh Cao Văn Nh được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,7m² trong diện tích đất 395,1m² tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25 tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; trong đó 33,3m² đất ở và 33,5m² đất vườn (được đánh ký hiệu A1 trên sơ đồ kèm theo bản án); Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.342.500 đồng.

Phần thứ ba: Giao cho chị Cao Thị Gi được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,5m² trong diện tích đất 395,1m² tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25 tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; trong đó 33,3m² đất ở và 33,2m² đất vườn (được đánh ký hiệu A3 trên sơ đồ kèm theo bản án); Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.326.000 đồng.

Phần thứ tư: Giao cho chị Cao Hoài Th được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,4m² trong diện tích đất 395,1m² tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25 tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; trong đó 33,3m² đất ở và 33,1m² đất vườn (được đánh ký hiệu A4 trên sơ đồ kèm theo bản án); Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.320.500 đồng.

Phần thứ năm: Giao cho chị Cao Thị D được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,4m² trong diện tích đất 395,1m² tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25 tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; trong

đó 33,3m² đất ở và 33,1m² đất vườn (được đánh ký hiệu A5 trên sơ đồ kèm theo bản án); Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.320.500 đồng.

Phần thứ sáu: Giao cho chị Cao Thị T được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,4m² trong diện tích đất 395,1m² tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25 tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; trong đó 33,3m² đất ở và 33,1m² đất vườn (được đánh ký hiệu A6 trên sơ đồ kèm theo bản án); Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.320.500 đồng.

*** Về sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

- Quá trình giải quyết vụ án, người thừa kế chị Cao Thị Gi đồng ý tự nguyện tặng cho phần di sản được hưởng thừa kế cho anh Cao Hồng Ng, không yêu cầu anh Ng phải thanh toán giá trị, anh Ng đồng ý nhận phần tài sản được tặng cho từ chị Gi.

- Những người thừa kế chị Cao Thị T và chị Cao Hoài Th đồng ý tự nguyện tặng cho phần di sản được hưởng thừa kế cho chị Cao Thị D, không yêu cầu chị D phải thanh toán giá trị, chị D đồng ý nhận phần tài sản được tặng cho từ chị T và chị Th.

Xét các thỏa thuận trên giữa các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

Như vậy cần Chia giao và ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Cao Thị Gi anh Cao Hồng Ng về việc tặng cho phần di sản thừa kế cho anh Cao Hồng Ng. Anh Cao Hồng Ng được quyền sử dụng phần đất có tổng diện tích 133m² (trong đó đất ở 66,6m² và 66,4m² đất vườn), có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài 6,08m; phía Nam giáp phần đất của anh Cao Văn Nh, dài 21,85m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 6,1m; phía Bắc giáp phần đất của chị D, dài 21,83m; và các tài sản xây dựng trên đất **(Được đánh ký hiệu A2, A3 trên sơ đồ kèm theo bản án)**. Tổng Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 336.652.000 đồng.

Chia giao cho anh Cao Văn Nh được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,7m² (trong đó 33,3m² đất ở và 33,5m² đất vườn), có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài (2.66 + 0.56)m; phía Nam giáp đường giao thông xóm, dài 21,46m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 3.04m; phía Bắc giáp phần đất của anh Ng, dài 21,85m **(được đánh ký hiệu A1 trên sơ đồ kèm theo bản án)**; Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.342.500 đồng.

Chia giao và ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Cao Hoài Th và chị Cao Thị T về việc tặng cho phần di sản thừa cho chị Cao Thị D sử dụng. Chị Cao Thị D được quyền sử dụng 3 phần đất có tổng diện tích 199,2m² (trong đó đất ở 101,7m², đất vườn 99,3m²) và các công trình xây dựng trên đất; phần đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài 9.12m; phía Nam giáp phần đất của anh Cao Hồng Ng, dài 21,83m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 9.15m; phía Bắc giáp nhà đất của bà Ngô Thị Ch, dài

21,79m (**được đánh ký hiệu A4, A5, A6 trên sơ đồ kèm theo bản án**), tổng giá trị 504.961.500 đồng.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu nộp tiền án phí tương ứng với giá trị tài sản mà mình được hưởng..

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điều 631,632,633,634,635,636,645; các điều từ 646, đến 650, các điều 652,653,657,658,667,733 và điều 734 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các điều 166, 167 Luật đất đai năm 2013;

- Khoản 5 điều 26, điều 35, điều 39, điều 195, điều 227, điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Cao Hồng Ng về việc Chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất tại thửa số 919, tờ bản đồ số 05 nay là thửa số 296, tờ bản đồ số 25 tại xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, có tổng diện tích 395,1m² của ông Cao Hồng Th và bà Cao Thị V. Cụ thể như sau:

1.1. Chia giao và ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Cao Thị Gi anh Cao Hồng Ng về việc tặng cho phần di sản thừa kế mà chị Gi được hưởng cho anh Cao Hồng Ng và không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản. Giao cho anh Cao Hồng Ng được quyền sử dụng phần đất có tổng diện tích 133m² (trong đó đất ở 66,6m² và 66,4m² đất vườn), có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài 6,08m; phía Nam giáp phần đất của anh Cao Văn Nh, dài 21,85m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 6,1m; phía Bắc giáp phần đất của chị D, dài 21,83m; và các tài sản xây dựng trên đất (**Được đánh ký hiệu A2, A3 trên sơ đồ kèm theo bản án**). Tổng Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 336.652.000 đồng.

1.2. Chia giao cho anh Cao Văn Nh được quyền sử dụng phần diện tích đất 66,7m² (trong đó 33,3m² đất ở và 33,5m² đất vườn), có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài (2.66 + 0.56)m; phía Nam giáp đường giao thông xóm, dài 21,46m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 3.04m; phía Bắc giáp phần đất của anh Ng, dài 21,85m (**được**

đánh ký hiệu A1 trên sơ đồ kèm theo bản án); Trị giá đất ở và đất vườn được giao là 168.342.500 đồng.

1.3. Chia giao và ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Cao Hoài Th và chị Cao Thị T về việc tặng cho phần di sản thừa kế mà các chị được hưởng cho chị Cao Thị D sử dụng và không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản. Giao cho chị Cao Thị D được quyền sử dụng 3 phần đất có tổng diện tích 199,2m² (trong đó đất ở 101,7m², đất vườn 99,3m²) và các công trình xây dựng trên đất; phần đất có tứ cận tiếp giáp như sau: Phía Đông giáp đường giao thông xóm, dài 9.12m; phía Nam giáp phần đất của anh Cao Hồng Ng, dài 21,83m; phía Tây giáp nhà đất ông Nguyễn Văn Ph, dài 9.15m; phía Bắc giáp nhà đất của bà Ngô Thị Ch, dài 21,79m (**được đánh ký hiệu A4, A5, A6 trên sơ đồ kèm theo bản án**), tổng giá trị 504.961.500 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật

2. Án phí:

2.1. Buộc anh Cao Hồng Ng phải nộp 16.832.600 đồng (*mười sáu triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 2.412.500 đồng (*hai triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng*) mà anh Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004847, ngày 12/12/2019. Anh Ng còn phải nộp 14.420.100 đồng (*mười bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn một trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Buộc anh Cao Văn Nh phải nộp 8.417.125 đồng (*tám triệu bốn trăm mười bảy ngàn một trăm hai mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Buộc chị Cao Thị D phải nộp 24.198.460 đồng (*hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi tám ngàn bốn trăm sáu mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện D;
- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu HS, lưu VP.

(Đã ký)

Vũ Đức Thúy